SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 01 tháng 7 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 86/2024/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Đơn vị: Công ty TNHH Đất Mới
Địa chỉ: Lô 133 - 1C, Đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 02743737973
Cho sản phẩm: SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC MEGMILK SNOW BRAND PURE (Dành cho trẻ từ 0 - 12 tháng tuổi)
Xuất xứ: Nhật Bản
Nhà sản xuất: BeanStalk Snow Co.,Ltd.
Địa chỉ: Gunma Plant 1201, Yoshida, Ohizumi-cho, Oura-gun, Gunma, Nhật Bản.
Sản xuất phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:
- QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.
- QCVN 8 – 1: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 2: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 3: 2012/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Nơi nhận:
- Doanh nghiệp;
- Lưu NV.

CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH BÌNH DƯƠNG

Phan Kim Sương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09 /NL-CBSP/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI**

Địa chỉ: Lô 133 - 1C, Đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274.3737973 Fax:

E-mail: hoangthichaulam@newlandvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 3700606200

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC MEGMILK SNOW BRAND PURE (Dành cho trẻ từ 0 – 12 tháng tuổi)**

2. Thành phần: Bột đạm whey, Hỗn hợp dầu thực vật (Dầu hạt cọ, Dầu đậu nành, Dầu cọ, Dầu hạt cải), Lactose, Sữa bột tách béo, Bột bơ sữa, Bột sữa nguyên kem, Đạm Casein, Đạm whey cô đặc, Bột đạm whey cô đặc, Dầu cá tinh chế, Kali clorid, Calci phosphat, Calci cacbonat, Vitamin C (Natri-L-ascorbat, Ascorbyl palmitat), Magnesi sulfat, Kali cacbonat, Kali citrat, Natri citrat sắt, Inositol, Taurine, Kẽm sulfat, Acid cytidylic natri, Vitamin E (Tocopherol hỗn hợp), Niacin (Nicotinamid), Calci pantothenate, Đồng sulfat, Men, Vitamin A (Retinyl palmitat), 5'-AMP, Natri uridylat, Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid), Natri inosinate, Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid), Natri guanylate, Acid folic (Acid pteroymonoglutamic), Carotene, D-biotin, Vitamin D (Cholecalciferol), Vitamin K (Menaquinon), Vitamin B12 (Cyanocobalamin).

Thông tin dị ứng: Có chứa sữa, đậu nành và các sản phẩm từ cá.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất: 18 tháng trước hạn sử dụng. Hạn sử dụng: xem trên bao bì dưới dạng năm.tháng.ngày

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 130 g (10 gói x 13 g)

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì nhựa, bên ngoài là hộp giấy trong điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Nhật Bản

Nhà sản xuất: BeanStalk Snow Co., Ltd.

Địa chỉ: Gunma Plant 1201, Yoshida, Ohizumi-cho, Oura-gun, Gunma, Nhật Bản.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi;

1. ***Hàm lượng độc tố vi nấm:*** QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,025
2	Orchatoxin A	µg/kg	0,5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin	µg/kg	200

2. ***Hàm lượng kim loại nặng:*** QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb) (chế biến ăn liền theo hướng dẫn của nhà sản xuất)	mg/kg	0,02
2	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
3	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	250
4	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	0,5
5	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0

3. ***Các chỉ tiêu vi sinh vật:*** QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Salmonella	Cfu/25g	Không phát hiện
2	Enterobacter sakazakii	Cfu/10g	Không phát hiện
3	Enterobacteriaceae	Cfu/10g	Không phát hiện
4	Bacillus cereus giả định	Cfu/g	500

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Bình Dương, ngày 27 tháng 05 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI

Đào Lý

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC MEGMILK SNOW BRAND PURE
(Dành cho trẻ từ 0 – 12 tháng tuổi)

Thành phần: Bột đạm whey, Hỗn hợp dầu thực vật (Dầu hạt cọ, Dầu đậu nành, Dầu cọ, Dầu hạt cải), Lactose, Sữa bột tách béo, Bột bơ sữa, Bột sữa nguyên kem, Đạm Casein, Đạm whey cô đặc, Bột đạm whey cô đặc, Dầu cá tinh chế, Kali clorid, Calci phosphat, Calci cacbonat, Vitamin C (Natri-L-ascorbat, Ascorbyl palmitat), Magnesi sulfat, Kali cacbonat, Kali citrat, Natri citrat sắt, Inositol, Taurine, Kẽm sulfat, Acid cytidylic natri, Vitamin E (Tocopherol hỗn hợp), Niacin (Nicotinamid), Calci pantothenate, Đồng sulfat, Men, Vitamin A (Retinyl palmitat), 5'-AMP, Natri uridylat, Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid), Natri inosinate, Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid), Natri guanylate, Acid folic (Acid pteroymonoglutamic), Carotene, D-biotin, Vitamin D (Cholecalciferol), Vitamin K (Menaquinon), Vitamin B12 (Cyanocobalamin).

Thông tin dị ứng: Có chứa sữa, đậu nành và các sản phẩm từ cá.

Hướng dẫn vệ sinh & pha sản phẩm:

- Rửa tay và khử trùng các dụng cụ trước khi pha sản phẩm dinh dưỡng công thức
- Đun sôi nước, để nguội xuống 70 °C hoặc hơn, và cho 1/2 lượng cần thiết vào bình đã được tiệt trùng.
- Cho 1 gói (13 g) vào bình.
- Vì bình đang nóng, hãy bọc bình bằng khăn sạch và lắc cẩn thận cho đến bột khi tan hết.
- Cho thêm nước nóng 70 °C hoặc hơn cho đến khi đạt đến mức cần thiết.
- Đậy nắp bình, hòa tan sản phẩm và làm nguội trong nước đang chảy.
- Làm nguội ngay lập tức đến khoảng nhiệt độ cơ thể, và cho trẻ ăn trong khoảng 2 giờ sau khi pha.

Thông tin cảnh báo, Lưu ý: Chuẩn bị từng bữa một, không cho trẻ ăn thừa sản phẩm. Không dùng lò vi sóng để hâm nóng sữa. Cẩn thận nguy cơ bị "bỏng" do bình đựng nước nóng.

Đối tượng sử dụng: Dành cho trẻ từ 0 – 12 tháng tuổi

BẢNG PHA SẢN PHẨM TIÊU CHUẨN

Gói 13 g pha được thành phẩm 100 ml.

Tháng tuổi	Lượng tiêu chuẩn mỗi lần cho ăn	Số lần ăn mỗi ngày
0 ~ 2 tuần tuổi	~ 80 ml	7-8 lần
2 tuần ~ 1 tháng tuổi	120	6
1 ~ 2 tháng tuổi	140	6
2 ~ 3 tháng tuổi	160	6
3 ~ 4 tháng tuổi	200	5
4 ~ 5 tháng tuổi	200	5
5 ~ 6 tháng tuổi	200	4+1*
6 ~ 9 tháng tuổi	200 ~ 220	3+2*
9 ~ 12 tháng tuổi	200 ~ 220	2+3*

*cho trẻ ăn sau khi ăn bổ sung

Vì bảng dựa trên cân nặng trung bình của trẻ nên hãy điều chỉnh lượng và tần suất sử dụng tùy theo sự phát triển của trẻ và tiến độ ăn dặm. Tùy thuộc vào thể trạng và sức khỏe của trẻ, vui lòng tham khảo ý khiến của các chuyên gia như bác sĩ, hộ sinh, y tá, chuyên gia dinh dưỡng đã đăng ký và người có chuyên môn về dinh dưỡng.

Công dụng: MEGMILK SNOW BRAND PURE dùng để bổ sung dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của trẻ từ 0 – 12 tháng tuổi.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ và độ ẩm trước và sau khi mở gói. Gói sản phẩm đã cắt không để thừa, hãy sử dụng hết cho 1 lần. Không bảo quản trong tủ lạnh hay tủ đông.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khoẻ và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Xuất xứ: Nhật Bản
Nhà sản xuất: BeanStalk Snow Co., Ltd.
Địa chỉ: Gunma Plant 1201, Yoshida, Ohizumi-cho, Oura-gun, Gunma, Nhật Bản

Thương nhân nhập khẩu, công bố và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI.
Địa chỉ: Lô 133 - 1C, Đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
Phân phối bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HƯƠNG THỦY.
Địa chỉ: Nhà ở số 39 khu nhà ở tại phân khu 18 A, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh SĐT: (028) 3620 9955

Khối lượng tịnh: 130 g (10 gói x 13 g)
Ngày sản xuất: 18 tháng trước hạn sử dụng
Hạn sử dụng: xem trên bao bì dưới dạng năm.tháng.ngày
Số giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm:

Bình Dương, ngày 27 tháng 05 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI

Đào Lý

PACK

賞味期限（未開封）

窒素ガス置換包装

●お客様の声をおきかせください。
雪印メグミルクお客様センター
0120-301-369 年中無休 9~17時
https://www.meg-snow.com
商品情報サイト https://www.snowbaby.jp

あけくち

内容量13g　乳児用調製粉乳　種類別調製粉乳　アレルゲン（推奨表示含む）乳成分、大豆
販売者：雪印メグミルク株式会社　札幌市東区苗穂町6丁目1番1号
製造者：雪印ビーンスターク株式会社　群馬工場　群馬県邑楽郡大泉町吉田1201

雪印メグミルク
ぴゅあ
母乳研究から生まれたミルク

DHA　オリゴ糖
シアル酸　ヌクレオチド
コリン　β-カロテン
リン脂質
母乳は赤ちゃんの発育に最良の栄養です。
Infant Formula



0か月~1歳のお誕生日頃まで

甘すぎない
自然なおいしさ
さっととける顆粒タイプ

あけくち

●ミルクの作り方（本品1袋のできあがり量は100mlです）
①消毒した哺乳瓶に煮沸後さまして70℃以上にしたお湯をできあがり量の1/2入れます。
②本品1袋（13g）を入れます。
③哺乳瓶が熱いので、清潔なタオルを巻いて軽く振って溶かします。
④できあがり量まで70℃以上のお湯を加えます。
⑤乳首をつけ、よく溶かした後、流水でさましてください。

●すみやかに体温くらいにさまして2時間以内に飲ませてあげてください。
●熱湯やミルクの入った哺乳瓶などによる「やけど」にご注意ください。

M.S.D.N:3700606200-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI
TP DĨ AN - T. BÌNH DƯƠNG

▲あけくち

0か月～1歳のお誕生日頃まで

雪印メグミルク ぴゅあ

許可表示

母乳は赤ちゃんの発育に最良の栄養です。
母乳が足りないときや与えられないときに、母乳の代わりに安心してお使いください。

雪印メグミルク ぴゅあ は、最新の母乳研究成果をもとに、ひとつひとつの栄養成分を母乳に近づけたミルクです。雪印メグミルクは昭和28年から半世紀以上にわたり、母乳研究の成果を活かした粉ミルク開発をしています。厚生労働省の「日本人の食事摂取基準(2020年版)」に基づき、発育に必要な栄養を確保しています。

「雪印メグミルク ぴゅあ」の特長
栄養成分の量とバランスを母乳に近づけています

DHA	乳児の発育に重要なDHAを母乳の量に合わせています。
オリゴ糖	母乳に含まれ、ビフィズス菌を増やすガラクトオリゴ糖を配合しています。
シアル酸	母乳に含まれる乳児期に重要なシアル酸を配合しました。
ヌクレオチド	5種類のヌクレオチドを母乳の比率に合わせています。
ビタミン類・ミネラル	ビタミン類・ミネラルをバランスよく整え、乳児の発育に重要なコリンを配合しました。β-カロテンも適切な量が含まれています。
リン脂質	母乳に含まれる乳児期に重要なリン脂質が含まれています。

- たんぱく質の量と質を母乳に近づけました。
- 「甘すぎない」ので混合栄養でも飲みやすくなっています。

★本品は保存性を高めるために、一袋ずつ窒素ガスを充填しています。

お客様の声をおきかせください。

雪印メグミルクお客様センター 0120-301-369
https://www.meg-snow.com 年中無休 9～17時 未来はミルク
商品情報サイト https://www.snowbaby.jp

4 903050 507818

賞味期限（未開封）

FSC MIX パッケージ FSC® C004084 紙:外箱 プラ:個包装

標準使用量表

月齢	標準体重	1回の標準調乳量	1日の授乳回数
1/2か月まで	3.0kg	～80ml	7～8回
1/2～1か月	3.7	120	6
1～2か月	4.6	140	6
2～3か月	5.6	160	6
3～4か月	6.4	200	5
4～5か月	7.0	200	5
5～6か月	7.4	200	4+1*
6～9か月	7.4～8.2	200～220	3+2*
9～12か月	8.2～8.8	200～220	2+3*

*は離乳食後に飲むミルクの回数です。
★赤ちゃんの発育状況や離乳食の進み具合によりミルクの量や回数を加減してください。

ミルクの作り方・飲ませ方

- 本品1袋(13g)のできあがり量は100mlです。
- ミルクを作る前には必ず手を洗ってください。
- 赤ちゃんの体質や健康状態に応じて、医師、助産師、看護師、保健師、管理栄養士、栄養士等の専門家にご相談ください。

①消毒した哺乳瓶に煮沸後さまして70℃以上にしたお湯をできあがり量の1/2入れます。
②本品1袋(13g)を入れます。
③哺乳瓶が熱いので、清潔なタオルを巻いて軽く振って溶かします。
④できあがり量まで70℃以上のお湯を加えます。
⑤乳首をつけ、よく溶かした後、流水でさましてください。

- 1回分ずつ調乳し、作りおきや飲み残しは飲ませないでください。
- すみやかに体温くらいにさまして2時間以内に飲ませてあげてください。電子レンジでのミルクの加熱はしないでください。
- 熱湯やミルクの入った哺乳瓶などによる「やけど」にご注意ください。

ご使用上の注意

- 一度封を切ったスティックは残さず、すぐにお使いください。
- 湿気の多い場所や火のそば、直射日光のあたるところに置かないでください。
- 冷蔵庫や冷凍庫に入れないでください。

0か月～1歳のお誕生日頃まで

雪印メグミルク ぴゅあ



雪印メグミルク

0か月～1歳のお誕生日頃まで

ぴゅあ

母乳研究から生まれたミルク

DHA / オリゴ糖 / シアル酸 / ヌクレオチド / コリン / β-カロテン / リン脂質

甘すぎない 自然なおいしさ
さっととける顆粒タイプ

母乳は赤ちゃんの発育に最良の栄養です。



乳児用調製粉乳

スティックパック
内容量13g×10本

MADE IN JAPAN
Infant Formula

0か月～1歳のお誕生日頃まで 雪印メグミルク ぴゅあ



雪印メグミルク ぴゅあ スティックパック

栄養成分表示（100g当たり）

エネルギー	514kcal	ビタミンK	28μg
たんぱく質	11.7g	ナイアシン	4.3mg
脂質	27.6g	パントテン酸	4.0mg
炭水化物	55.4g	葉酸	100μg
食塩相当量	0.38g	ビオチン	15μg
ビタミンA	450μg	カルシウム	350mg
ビタミンB1	0.4mg	リン	200mg
ビタミンB2	0.8mg	鉄	6.2mg
ビタミンB6	0.4mg	カリウム	500mg
ビタミンB12	1.5μg	マグネシウム	37mg
ビタミンC	85mg	銅	0.31mg
ビタミンD	8.5μg	亜鉛	3.0mg
ビタミンE	4.5mg	セレン	7μg
タウリン	26mg	シアル酸	193mg
シスチン	195mg	コリン	65mg
リノール酸	5.2g	イノシトール	60mg
α-リノレン酸	0.65g	β-カロテン	40μg
トリグリセリド	70mg	塩素	310mg
リン脂質	210mg	灰分	2.3g
ヌクレオチド	6mg	水分	2.8g
オリゴ糖	2.5g		

配合割合（100g当たり）
乳成分 69.4g 調整脂肪 26.5g
その他(ビタミン、ミネラル、水分) 4.1g

主要な混合物 乳又は乳製品以外の乳成分(乳糖、カゼイン、乳清たんぱく質)21.1%
乳脂肪以外の脂肪(パーム核油、大豆油、パーム油、カノーラ油、精製魚油)26.5%

種類別：調製粉乳
原材料名：ホエイパウダー(オランダ製造又はフランス製造)、植物油(パーム核油、大豆油、パーム油、カノーラ油)、乳糖、脱脂粉乳、バターミルクパウダー、全粉乳、カゼイン、乳清たんぱく質濃縮物、たんぱく質濃縮物、ホエイたんぱく質濃縮物、精製魚油、酵母／塩化K、リン酸Ca、炭酸Ca、V.C、硫酸Mg、炭酸Ca、クエン酸K、クエン酸鉄Na、イノシトール、V.E、リン、硫酸亜鉛、シチジル酸Na、V.E、ナイアシン、パントテン酸Ca、V.A、5'-AMP、ウリジル酸Na、V.B6、イノシン酸Na、V.B1、グアニル酸Na、葉酸、カロテン、ビオチン、V.D、V.B12(一部に乳成分・大豆を含む)
内容量：13g×10本
賞味期限：裏面下部に記載
保存方法：直射日光、高温多湿をさけて保存してください。
販売者：雪印メグミルク株式会社
札幌市東区苗穂町6丁目1番1号
製造者：雪印ビーンスターク株式会社 群馬工場
群馬県邑楽郡大泉町吉田1201
※ホエイパウダーの製造地は、過去2年間の使用実績順

アレルゲン(推奨表示含む) 乳成分、大豆

DY